*THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT*

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - GV yêu cầu HS đọc tri thức Tiếng Việt và yêu cầu HS quan sát và lắng nghe GV giảng giải về khái niệm phó từ và các loại phó từ.   1. **Phó từ**   **Ví dụ 1:** Các bạn **đang** dọn rác.  **Ví dụ 2:** Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn **lắm**.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:   * Các từ in đậm bổ sung ý nghĩa cho từ nào? Những từ được bổ sung ý nghĩa thuộc từ loại nào? * Các từ in đậm đứng ở vị trí nào trong cụm từ?  1. **Các loại phó từ**  * **Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước danh từ.**   Ngữ liệu:**Những** cây non được chúng tôi chăm bón kĩ lưỡng.  *🢥 Bổ sung ý nghĩa về số lượng cho danh từ.*   * **Nhóm phó từ chuyên đứng trước hoặc sau động từ, tính từ.**   Ngữ liệu:   * Đầu tôi to **ra** nổi từng tảng **rất** bướng.   *🢥 Phó từ “ra” đứng sau tính từ “to” bổ sung ý nghĩa chỉ kết quả và hướng.*  *🢥 Phó từ “rất” đứng trước tính từ “bướng” bổ sung ý nghĩa về mức độ.*   * Anh **đừng** trêu vào.   *🢥 Phó từ “đừng” đứng trước động từ “trêu” bổ sung ý nghĩa cầu khiến.*  - GV phát phiếu học tập, HS sẽ sắp xếp các từ cho sẵn để hoàn thành bảng sau:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  Cho các từ: ***sẽ, thật, cũng, ra, đã, chớ, lắm, sắp, không, hãy, chẳng, hơi, đều, rồi, xong, quá, còn, chưa, rất, đang, vẫn, vào, được, đừng.***  Em hãy sắp xếp các từ trên vào bảng phân loại theo mẫu sau:  **CÁC LOẠI PHÓ TỪ**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Phó từ đứng trước | Phó từ đứng sau | | Chỉ quan hệ thời gian |  |  | | Chỉ mức độ |  |  | | Chỉ sự tiếp diễn tương tự |  |  | | Chỉ sự phủ định |  |  | | Chỉ sự cầu khiến |  |  | | Chỉ kết quả và hướng |  |  | | Chỉ khả năng |  |  | | | 1. **Phó từ**   - Phó từ là những từ chuyên đi kèm với danh từ, động từ, tính từ nhằm bổ sung ý nghĩa cho các từ loại này.   1. **Các loại phó từ**   **-** Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước danh từ.  - Nhóm phó từ chuyên đứng trước hoặc sau động từ, tính từ.  - Hoàn thành phiếu học tập. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS hoạt động cá nhân. |
| *Báo cáo thảo luận* | HS trình bày cá nhân. |
| *Kết luận nhận định* | GV nhận xét, chốt kiến thức theo từng vấn đề. |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  Cho các từ: ***sẽ, thật, cũng, ra, đã, chớ, lắm, sắp, không, hãy, chẳng, hơi, đều, rồi, xong, quá, còn, chưa, rất, đang, vẫn, vào, được, đừng.***  Em hãy sắp xếp các từ trên vào bảng phân loại theo mẫu sau:  **CÁC LOẠI PHÓ TỪ**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Phó từ đứng trước | Phó từ đứng sau | | Chỉ quan hệ thời gian | *đã, đang, sắp, sẽ, ...* |  | | Chỉ mức độ | *rất, thật, hơi, quá, ...* | *lắm* | | Chỉ sự tiếp diễn tương tự | *cũng, vẫn, đều, còn, ...* |  | | Chỉ sự phủ định | *không, chưa, chẳng, ...* |  | | Chỉ sự cầu khiến | *đừng, hãy, chớ, ...* |  | | Chỉ kết quả và hướng |  | *vào, ra, rồi* | | Chỉ khả năng |  | *được, xong* | | | | |

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được phó từ và ý nghĩa của phó từ.

- Nắm rõ đặc điểm và hiểu tác dụng của từ đa nghĩa và từ đồng âm.

- Chỉ ra được tác dụng của nghệ thuật nhân hóa, lựa chọn từ ngữ thích hợp trong câu, ngữ liệu.

**b. Nội dung**: GV hướng dẫn HS thực hiện các bài tập trong SGK.

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập, câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thực hiện bài tập 1 và 2.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm thực hiện theo yêu cầu ở bài tập 3, 4, 5.  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân bài tập 6. |  |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | *- Học sinh hoạt động nhóm đôi, thảo luận nhóm và cá nhân theo hướng dẫn.* |
| *Báo cáo thảo luận* | - GV mời 1-2 cặp học sinh trả lời.  - GV mời đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Gv mời 1- 2 HS trả lời. |
| *Kết luận nhận định* | GV chốt đáp án sau mỗi bài tập. |
| Bài tập 1:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Phó từ** | **Bổ sung cho DT/Đt/TT** | **Ý nghĩa bổ sung** | | **a** | chưa | gieo | phủ định | | **b** | đã | thì thầm | thời gian | | **c** | - vẫn - đã  - cũng | - còn  - vơi  - bớt | - chỉ sự tiếp diễn tương tự  - thời gian  - khẳng định về một sự giống nhau của hiện tượng, trạng thái. | | **d** | - hay  - được  - lắm  - những  - một | - nhắm  - đoán  - tiến bộ  - buổi chiều, bông hoa  - hôm | - thường xuyên  - kết quả  - mức độ  - số lượng  - số lượng | | **đ** | - vẫn  - những  - chỉ  - lại | - giúp  - từ lúc  - khuây khỏa  - đứng | - tiếp diễn tương tự  - số lượng  - giới hạn phạm vi  - tiếp diễn tương tự | | **e** | - mọi  - đều | - tiếng  - vô ích | - số lượng  - sự đồng nhất về tính chất của nhiều đối tượng |   Bài tập 2:  a. Phó từ sẽ bổ sung ý nghĩa cho từ *lớn* về *thời gian.*  b. Phó từ đã bổ sung ý nghĩa cho từ *về* chỉ *thời gian*.  c. Phó từ cũng bổ sung ý nghĩa cho từ *cho* để chỉ *sự tiếp diễn tương tự của hoạt động.*  d. - Phó từ quá bổ sung ý nghĩa cho từ *quen* để chỉ *mức độ*.  - Phó từ được bổ sung ý nghĩa cho từ *xa rời* để chỉ *kết quả*.  Bài tập 3:   * Gợi ý: HS sẽ mở rộng câu, nhận xét dựa trên ý nghĩa của phó từ. * Ví dụ:   a. Trời tối.   * Trời đã tối *(chỉ thời gian)* * Trời tối quá! *(chỉ mức độ)*   b. Bọn trẻ đá bóng ngoài sân.   * Bọn trẻ đang đá bóng ngoài sân. *(chỉ thời gian)* * Bọn trẻ không đá bóng ngoài sân. *(chỉ sự phủ định)*   Bài tập 4: (Tùy theo cách diễn đạt của HS)  Có 2 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ:  - Biện pháp tu nhân hóa *(thì thầm)*. Tác dụng: Làm cho hình ảnh hạt mầm hiện lên sinh động, đồng thời thể hiện trong cảm nhận của tác giả hạt mầm giống như một con người.  - Biện pháp tu từ ẩn dụ *(giọt sữa).* Tác dụng: góp phần khắc họa sinh động hình ảnh hạt mầm mới nhú có hình dáng và màu sắc trắng đục như giọt sữa đồng thời thể hiện tình cảm yêu thương, trìu mến của tác giả danh cho hạt mầm.  Bài tập 5:  - Phả: (hơi, khí) bốc mạnh và toả ra thành luồng.  - tỏa: (từ một điểm) lan truyền ra khắp xung quanh.  - Quyện: cùng với nhau làm thành một khối không thể tách rời, tựa như xoắn chặt, bện chặt vào nhau  🡒*Hương ổi chín được cơn gió nhẹ thổi tỏa ra và hòa vào không gian thành luồng báo hiệu mùa thu đã đến nên dùng từ “phả” là thích hợp nhất.*  Bài tập 6:  - Theo em, từ *dềnh dàng* trong đoạn thơ nên hiểu theo nghĩa (1) chậm chạp, không khẩn trương, để mất nhiều thì giờ vào những việc phụ hoặc không cần thiết.  - Người đọc dễ dàng nhận ra nghĩa của cụm từ này vì những từ ngữ khác thể hiện trong đoạn thơ mang cùng nét nghĩa như “phả”, “chùng chình”, một sự chuyển mình có cái chậm, cái nhanh, cái nhẹ nhàng nhưng rõ ràng từ hạ sang thu. | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Giao nhiệm vụ học tập* | *GV yêu cầu HS hóa thân thành một loài cây và viết đoạn văn từ 150 – 200 chữ trong đó sử dụng phó từ để chia sẻ với mọi người về quá trình trưởng thành của mình.*   * **Về hình thức:**   *Bài viết đảm bảo:*  *- Hình thức của đoạn văn, đúng dung lượng.*  *- Quy tắc chính tả, cấu trúc câu.*  *- Có sử dụng phó từ.*   * **Về nội dung:**   Hóa thân thành một loài cây và tự giới thiệu về bản thân.  - Lời tự giới thiệu của loài cây em hóa thân.  - Miêu tả khái quát về loài cây.  - Công dụng của loài cây.  - Khẳng định lại giá trị của loài cây mà em hóa thân. | **Viết ngắn:**  **Bài mẫu**     Xin chào, tôi là Cỏ bốn lá, là loài cỏ khá nhỏ và dễ thương. Tôi còn có tên gọi khác là Tứ Diệp Thảo. Bạn biết không, tôi là một cây cỏ khá hiếm đấy, bởi vì cứ 10.000 cỏ ba lá mới có một cỏ bốn lá, đặc biệt phải không? Bốn lá của tôi, 1 lá thể hiện cho "sự trung thành", lá thứ 2 thể hiện "niềm tin", lá thứ 3 là "Tình yêu" và lá cuối cùng, lá làm cho tôi thêm quý hiếm, là "may mắn". Vì là một loài cỏ, bạn dễ thấy chúng tôi ở các bụi cây ven đường, trong chậu hoa của lớp hay thậm chí là trong sân nhà bạn, thế nhưng, đó cũng chỉ là cỏ 3 lá thôi, nếu bạn tìm kĩ thì có thể bạn sẽ thấy tôi - cỏ bốn lá may mắn. Tôi có 1 hàm lượng chất dinh dưỡng cao và có nhiều thành phần biệt dược không chỉ có tác dụng tốt với con người mà ngay cả những gia súc trong nhà khi được nuôi bằng cỏ 3 lá và chúng tôi cũng trở nên khỏe mạnh và sản xuất ra nhiều sữa hơn. Các bạn chắc hẳn thắc mắc tôi được hình thành như thế nào? Tôi hình thành do sự đột biến trong thể xô-ma hoặc do một lỗi phát triển của môi trường. Quá là đặc biệt phải không? Tôi tự hào được gọi là Tứ Diệp Thảo, tôi không chỉ là một loại cỏ dại mà hơn hết tôi còn có những giá trị dược lí giúp ích cho con người. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS viết ngắn và dán vào tờ A0 theo tổ và trưng bày |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | GV tổ chức cho HS xem và bình chọn đoạn văn hay nhất bằng cách dán ticker dấu sao |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét, ghi điểm |

***VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC***

***VỀ MỘT BÀI THƠ BỐN CHỮ HOẶC NĂM CHỮ***

1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**
2. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi: Hãy nhắc lại những yêu cầu về đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ trong chương trình lớp 6 mà em còn nhớ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm và tìm câu trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện 2-3 nhóm HS trình bày trước lớp; các nhóm khác góp ý, bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Dựa trên câu trả lời của HS, GV nhận xét, bổ sung và giới thiệu nội dung bài học. | **\* Kích hoạt kiến thức nền**  - HS nhắc lại những yêu cầu về đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ trong chương trình lớp 6. |

* 1. **Hoạt động tìm hiểu tri thức về đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ.**

1. **Mục tiêu:** Nhận biết được khái niệm, yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ.
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về khái niệm, yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ.
3. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc khung thông tin trong SGK/ tr.25 và điền vào bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | **Yêu cầu đối với kiểu bài** | | | Hình thức |  | | Nội dung |  | | Ngôi kể |  | | Cấu trúc đoạn văn |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm HS trình bày trước lớp ý kiến của ình dựa trên bảng đã cho; các nhóm khác góp ý, bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV hướng dẫn HS chốt ý. | **\* Khái niệm:**  - Đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ thuộc kiểu văn biểu cảm, thể hiện cảm xúc của người viết về một bài thơ.  **\* Yêu cầu đối với kiểu bài:**   |  |  | | --- | --- | | **Yêu cầu đối với kiểu bài** | | | Hình thức | Đảm bảo hình thức đoạn văn. | | Nội dung | Trình bày cảm xúc của người viết về về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ. | | Ngôi kể | Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc. | | Cấu trúc đoạn văn | - Mở đoạn: giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ bằng một câu (câu chủ đề).  - Thân đoạn: trình bày cảm xúc của bản thân về nội dung và nghệ thuật của bài thơ; cảm xúc đó được gợi ra từ những hình ảnh, từ ngữ nào trong bài thơ.  - Kết đoạn: khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với người viết. | |

1. **Hoạt động hướng dẫn phân tích kiểu văn bản**
2. **Mục tiêu:** Nhận biết các yêu cầu về kiểu bài thông qua việc đọc và phân tích VB mẫu.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về đặc điểm, yêu cầu của kiểu bài thông qua việc phân tích VB mẫu.
4. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc thầm VB mẫu (SGK/tr.26), chú ý đến những phần đánh số và khung thông tin tương ứng. Sau đó, GV cho HS thảo luận nhóm đôi với các câu hỏi hướng dẫn phân tích kiểu văn bản bên dưới (SGK/tr.26).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Cá nhân HS đọc VB mẫu, theo dõi các thông tin trong khung hướng dẫn, tìm câu trả lời cho các câu hỏi hướng dẫn phân tích văn bản.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Một số HS trình bày trước lớp. Các HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu có).  - HS nêu câu hỏi thắc mắc (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV góp ý cho câu trả lời của HS, hướng dẫn HS kết luận vấn đề theo định hướng:  Qua phần phân tích VB mẫu, HS cần:  + Nhận biết cấu trúc của đoạn, chức năng của ba phần trong đoạn văn.  + Nhận ra vai trò của các câu trong từng phần và những từ ngữ thể hiện cảm xúc của tác giả và các dẫn chứng. | \* **Hướng dẫn phân tích văn bản mẫu**  1. Tác giả dùng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc về bài thơ.  2. Những cảm xúc mà tác giả thể hiện trong đoạn văn là: *tôi rất thích bài thơ Nắng hồng của Bảo Ngọc vì cách dẫn dắt bất ngờ, thú vị của tác giả ...; cảm nhận được rõ nét cái rét buốt của tiết trời lạnh giá ...; ...giúp tôi cảm nhận rõ hơn về tình mẹ và cả những yêu thương của một đứa trẻ dành cho mẹ.*  3. Nội dung của câu mở đoạn: giới thiệu nhan đề bài thơ, tên tác giả và cảm xúc chung về bài thơ.  4. Phần thân đoạn (từ câu 2 đến câu 6): trình bày cảm xúc của người viết về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.  5. Nội dung của câu kết đoạn: Khẳng định cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân. |

1. **Hoạt động hướng dẫn quy trình viết**

**3.1. Hoạt động khởi động**

1. **Mục tiêu**: Kích hoạt kiến thức nền về quy trình viết.
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về quy trình viết.
3. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS kể tên 4 bước trong quy trình viết một đoạn văn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo cặp và trả lời nhanh ra giấy.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày trước lớp. Các HS khác bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Dựa vào câu trả lời của HS, GV dẫn dắt HS ôn lại quy trình viết trong hoạt động tiếp theo. | **\* Quy trình viết gồm bốn bước:**  Bước 1: chuẩn bị trước khi viết  Bước 2: tìm ý và lập dàn ý  Bước 3: viết đoạn  Bước 4: xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm |

**3.2. Hoạt động ôn lại quy trình viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ.**

**a. Mục tiêu:** Ghi nhớ các bước trong quy trình viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ.

1. **Sản phẩm:** Bảng tóm tắt của HS về quy trình viết theo mẫu PHT số 1.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:**  **QUY TRÌNH VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC**  **SAU KHI ĐỌC MỘT BÀI THƠ** | |
| **Quy trình viết** | **Thao tác cần làm** |
| Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết |  |
|  |
|  |
| Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý |  |
|  |
| Bước 3: Viết đoạn văn |  |
| Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm |  |
|  |

1. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và hoàn thành thông tin trong PHT số 1.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo cặp và ghi đáp án vào phiếu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét quá trình làm việc nhóm của HS thông qua việc quan sát. GV chú ý đánh giá mức độ chủ động của HS trong việc đề xuất mục đích hợp tác trước khi các em bắt đầu thảo luận.  - GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ. | |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:**  **QUY TRÌNH VIẾT ĐOẠN VĂN …** | | | **Quy trình viết** | **Thao tác cần làm** | | Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết | - Xác định mục đích | | - Xác định đối tượng người đọc | | - Xác định đề tài | | Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý | - Để tìm ý cho đoạn văn, em hãy:  + Đọc diễn cảm bài thơ vài lần để cảm nhận âm thanh, vần, nhịp điệu của bài thơ và xác định những cảm xúc mà bài thơ đã gợi cho em.  + Tìm và xác định ý nghĩa của những từ ngữ, hình ảnh độc đáo, những biện pháp tu từ mà tác giả bài thơ sử dụng.  + Xác định chủ đề của bài thơ.  + Lí giải vì sao em có cảm xúc đặc biệt với bài thơ.  + Viết nhanh dưới dạng cụm từ thể hiện những ý tưởng trên. | | - Lập dàn ý theo sơ đồ hướng dẫn sau: | | Bước 3: Viết đoạn văn | - Dựa vào dàn ý, viết đoạn văn hoàn chỉnh.  - Khi viết, cần đảm bảo các yêu cầu đối với kiểu bài. | | Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm | - Xem lại và chỉnh sửa: Dựa vào bảng kiểm SGK/tr.28. | | Rút kinh nghiệm bằng cách trả lời câu hỏi: Nếu được viết lại, em sẽ điều chỉnh như thế nào để bài viết tốt hơn? | |

1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC SAU KHI ĐỌC MỘT BÀI THƠ**
2. **Hoạt động chuẩn bị trước khi viết**
   1. **Hoạt động xác định mục đích, đối tượng và đề tài**
3. **Mục tiêu**: Biết cách xác định mục đích, đối tượng và đề tài của đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc bài thơ.
4. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về việc xác định mục đích, đối tượng và đề tài của đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc bài thơ.
5. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS đọc đề bài trong SGK/tr.26. Sau đó yêu cầu HS xác định mục đích, đối tượng và đề tài cho bài viết của mình qua các câu hỏi:  - Với đề tài này, em sẽ viết đoạn văn cho ai, nhằm mục đích gì?  - Với đối tượng và mục đích ấy, em dự định sẽ chọn cách viết như thế nào?  - Em sẽ chọn viết về đề tài gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ, tìm câu trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày trước lớp.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá. | **\* Bước 1: Chuẩn bị viết**  **+ Đối tượng:** người đọc là những người quan tâm đến thơ ca. Đặc biệt là những bài thơ đề cập đến vẻ đẹp thiên nhiên.  **+ Mục đích:** chia sẻ cảm xúc của mình về bài thơ với người đọc.  **+ Đề tài:** đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ 4 chữ hoặc 5 chữ, đề cập đến tình yêu thiên nhiên. |

* 1. **Hoạt động tìm ý, lập dàn ý và viết bài (có thể thực hện tại nhà)**

1. **Mục tiêu:** Biết tìm ý, lập dàn ý và viết đoạn văn trình bày cảm xúc về một bài thơ.
2. **Sản phẩm:** Sơ đồ tìm ý, dàn ý của HS.
3. **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS tìm ý, lập dàn ý và viết đoạn văn trình bày cảm xúc về một bài thơ theo gợi ý sau:  (1) Tìm ý và lập dàn ý (thực hiện theo cặp đôi).  + Mở đoạn: tên bài thơ, tên tác giả; cảm xúc chung về bà thơ.  + Thân đoạn: Cảm xúc thư nhất (dẫn chứng), cảm xúc thứ hai (dẫn chứng), …  + Kết đoạn: khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân.  Sau đó, cho HS trao đổi dàn ý trong nhóm đôi để góp ý cho nhau.  (2) HS sẽ viết đoạn văn dựa trên dàn ý (thực hiện cá nhân).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Với nhiệm vụ (1): HS thực hiện tại lớp.  - Với nhiệm vụ (2): HS thực hiện tại nhà.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS đại diện trình bày kết quả làm việc của nhóm. HS khác thảo luận, bổ sung (nếu có).  - Đoạn văn của HS sẽ được đọc trong hoạt động tiếp theo (Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét về mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS trong thời gian viết do GV quy định.  \* Lưu ý: GV chưa nên đánh giá, nhận xét công khai trước lớp về sản phẩm bài viết của HS. Việc này nên được thực hiện sau khi tổ chức cho HS tự đánh giá lẫn nhau và chỉnh sửa bài viết của mình. | \* Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý  - Sản phẩm là sơ đồ tìm ý, dàn ý của HS. |